

Số: 143/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 28 tháng 8 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục bổ sung, điều chỉnh các dự án nhà nước thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2019 trên địa bàn tỉnh (đợt 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 282/TTr-UBND ngày 13/8/2019; Báo cáo thẩm tra số 1021/BC-KTNS ngày 26/8/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung dự án nhà nước thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2019 (đợt 2):

1. Bổ sung danh mục 01 dự án nhà nước thu hồi đất (*Dự án Khu đô thị Cò Nòi, huyện Mai Sơn*), diện tích đất thu hồi 19,2096 ha (*Biểu số 01 kèm theo*).

2. Thông qua danh mục 01 dự án chuyển mục đích sử dụng đất để trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng. Tổng diện tích thực hiện dự án 80,2922 ha, diện tích đất trồng lúa 14,12 ha (*Đất chuyên trồng lúa nước 13,17 ha, đất trồng lúa nước còn lại 0,95 ha*), các loại đất khác còn lại 66,17 ha (*Biểu số 02 kèm theo*).

Điều 2. Điều chỉnh diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2019:

1. Điều chỉnh diện tích thu hồi đất đối với 02 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 08/12/2017. Tổng diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh là 88,3131 ha (*Biểu số 03 kèm theo*).

2. Điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đối với 01 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2018. Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sau điều chỉnh là 3,25 ha (*Biểu số 04 kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Thông tin; Lưu trữ LS tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (Dũng 350b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Bùi Minh Sơn

BIỂU SỐ 01

BỔ SUNG DỰ ÁN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	VB đề nghị của huyện	Diện tích, loại đất thực hiện dự án (m2)			Phân loại dự án theo Khoản 3 Điều 62 LĐĐ	Nguồn vốn thực hiện dự án	Các văn bản có liên quan đến chủ trương đầu tư	
			Tổng diện tích thực hiện dự án (m2)	Đất trồng lúa					đất khác
				Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ				
	HUYỆN MAI SƠN								
1	Dự án Khu đô thị Cò Nòi	282/TTr-UBND ngày 05/8/2019	192.096			192.096	điểm d	Nhà đầu tư	số 1055/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 phê duyệt quy hoạch chi tiết

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Bùi Minh Sơn

BIỂU SỐ 02

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh)

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Tổng diện tích dự án	Diện tích cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)					Đất khác	Các văn bản có liên quan đến chủ trương đầu tư
				Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ			
				Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ	Lúa nương	Có rừng	không có rừng		
1	Dự án Hệ thống thủy lợi Nà Săn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La		802.922	131.737	9.500	-	-	-	661.685	số 1095/QĐ-BNN-KH ngày 31/3/2017 về phê duyệt chủ trương đầu tư; số 4426/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư
1.1	Hạng mục Hệ thống đường ống cấp nước sau bể áp lực cửa ra tuynen	Xã Chiềng Mung, xã Hát Lót	116.000	5.000,0					111.000	
1.2	Hạng mục tuyến kênh, cửa hầm, đường vòng quanh hồ hoàn trả đường vào xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Mai, xã Chiềng Dong, xã Chiềng Mung	223.983	9.233,2	600,0				214.149	
1.3	Hạng mục vùng lòng hồ bản Có, xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Dong	462.940	117.503,7	8.900,0				336.536	



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC


Bùi Minh Sơn

BIỂU SỐ 03

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	VB đề nghị của huyện	Văn bản HĐND đã thông qua	Diện tích đã được thông qua (m ²)			Diện tích điều chỉnh, bổ sung (m ²)			Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung			Phân loại dự án theo Khoản 3 Điều 62 LDD	Nguồn vốn thực hiện dự án	Các văn bản có liên quan đến chủ trương đầu tư			
				Diện tích đã cho phép	Đất trồng lúa		Đất khác	Tổng diện tích	Đất trồng lúa		Đất khác	Tổng diện tích				Đất trồng lúa		Đất khác
					Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ			Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ						Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ	
I	HUYỆN MAI SON																	
1	Dự án Hệ thống thủy lợi Nà Sản			961.000	104.000	-	857.000	(158.078)	27.737	9.500	(195.315)	802.922	131.737	9.500	661.685			
1.1	Hạng mục Hệ thống đường ống cấp nước sau bể áp lực cửa ra tụy nen tại xã Chiềng Mung, xã Hát Lót	số 685/BC-UBND ngày 29/7/2019	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	116.000	5.000		111.000					116.000	5.000		111.000	điểm b		
1.2	Hạng mục tuyến kênh, cửa hầm, đường vòng quanh hồ hoàn trả đường vào xã Chiềng Dong tại xã Chiềng Mai, xã Chiềng Dong, xã Chiềng Mung		Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	426.000			426.000	(202.018)	9.233	600	(211.851)	223.983	9.233	600	214.149	điểm b	Trái phiếu Chính phủ + NS tỉnh số 1095/QĐ-BNN-KH ngày 31/3/2017 về phê duyệt chủ trương đầu tư; số 4426/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư	
1.3	Hạng mục vùng lòng hồ bản Có tại xã Chiềng Dong		Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	419.000	99.000		320.000	43.940	18.504	8.900	16.536	462.940	117.504	8.900	336.536	điểm b		
II	HUYỆN PHÙ YÊN; BẮC YÊN																	

STT	Tên dự án, công trình	VB đề nghị của huyện	Văn bản HĐND đã thông qua	Diện tích đã được thông qua (m2)			Diện tích điều chỉnh, bổ sung (m2)			Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung			Phân loại dự án theo Khoản 3 Điều 62 LDD	Nguồn vốn thực hiện dự án	Các văn bản có liên quan đến chủ trương đầu tư		
				Diện tích đã cho phép	Đất trồng lúa		Đất khác	Tổng diện tích	Đất trồng lúa		Đất khác	Tổng diện tích				Đất trồng lúa	
					Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ			Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ						Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ
2	Dự án thủy điện Hồng Ngải	109/TT-UBND ngày 07/5/2019		53.386	15.646	-	37.740	26.823	-	16.815	10.008	80.209	15.646	16.815	47.748		
2.1	Trên địa bàn xã Hồng Ngải huyện Bắc Yên		Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	53.386	15.646		37.740					53.386	15.646		37.740		Số 3323/QĐ-UBND ngày 28/12/2017, số 847/QĐ-UBND ngày 29/3/2019; số 1767/QĐ-UBND về chủ trương đầu tư
2.2	Trên địa bàn xã Sập Xa huyện Phù Yên	số 109/TT-UBND ngày 07/5/2019 và số 898/UBND ngày 23/7/2019						26.822,9		16.815,0	10.007,9	26.822,9		16.815,0	10.007,9		306.630 triệu đồng (nhà đầu tư)

Ghi chú: Diện tích (...) là diện tích giảm so với diện tích đã thông qua

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bùi Minh Sơn

BIỂU SỐ 04

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	VB đề nghị của huyện	Văn bản HĐND đã thông qua	Diện tích đã được thông qua (m2)			Diện tích điều chỉnh, bổ sung (m2)			Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung			Nguồn vốn thực hiện dự án	Các văn bản có liên quan đến chủ trương đầu tư			
				Diện tích đã cho phép	Đất trồng lúa		Đất khác	Tổng diện tích	Đất trồng lúa		Đất khác	Tổng diện tích			Đất trồng lúa		Đất khác
					Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ			Ruộng 2 vụ	Ruộng 1 vụ							
	HUYỆN PHÙ YÊN; BẮC YÊN																
1	Dự án thủy điện Hồng Ngải			53.386	15.646	-	37.740	26.823	-	16.815	10.008	80.209	15.646	16.815	47.748		
	Diện tích theo (ha)			5,34	1,56	-	3,77	2,68	-	1,68	1,00	8,02	1,56	1,68	4,77	-	
1.1	Trên địa bàn xã Hồng Ngải huyện Bắc Yên		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	53.386	15.646		37.740					53.386	15.646		37.740		
1.2	Trên địa bàn xã Sập Xa huyện Phù Yên	số 109/TT-UBND ngày 07/5/2019 và số 898/UBND ngày 23/7/2019						26.822,9		16.815,0	10.007,9	26.822,9		16.815,0	10.007,9	nhà đầu tư	


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Bùi Minh Sơn

